TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 171/2020/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 20 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 402/2020/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 7, khu phố X thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bà Lê Thị D, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 9, khu phố X1 phường Y1, thị xã Z1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17, ngày 24/02/2017.

Quá trình sống chung, vợ chồng sống chung với nhau đến tháng 7/2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 01/2020 đến nay.

Nay bà bà D, ông H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu tòa án giải quyết cho bà D, ông H được thuận tình ly hôn.

Qua bản ý kiến và trình bày của các đương sự tại buổi hòa giải đoàn tụ ngày 11 tháng 8 năm 2020, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà Lê Thị D và ông Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phạm Văn H và bà Lê Thị D có 01 con chung tên Phạm Hải Đ sinh ngày 30/11/2016. Khi ly hôn ông Phạm Văn H và bà Lê Thị D thỏa thuận ông H trực tiếp nuôi cháu Đ đến tuổi trưởng thành, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con

[3] Về tài sản chung và nợ chung**:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Phạm Văn H và bà Lê Thị D tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn H và bà Lê Thị D thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17, ngày 24/02/2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực)

*Về con chung***:** Ông Phạm Văn H và bà Lê Thị D có 01 con chung tên Phạm Hải Đ sinh ngày 30/11/2016. Khi ly hôn ông Phạm Văn H và bà Lê Thị D thỏa thuận ông H trực tiếp nuôi cháu Đ đến tuổi trưởng thành, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Lê Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung***:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Phạm Văn H và bà Lê Thị D nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0005621 ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Ông Phạm Văn H và bà Lê Thị D đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Minh Nghĩa